

## TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Phạm Đào Tiên<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Phương Linh<sup>2</sup><sup>1</sup>Trường ĐH Sài Gòn<sup>2</sup>Học viên Cao học trường ĐH Sài Gòn

Email: pdtien@sgu.edu.vn

**Tóm tắt:** Hoạt động phong trào học sinh ở trường trung học phổ thông (THPT) là một thành tố thiết yếu trong hệ thống giáo dục toàn diện, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống và ý thức công dân cho học sinh. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc quản lý hiệu quả các hoạt động phong trào trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo tính định hướng, sáng tạo và bền vững. Bài viết tổng quan này hệ thống hóa các nghiên cứu trong và ngoài nước về quản lý hoạt động phong trào học sinh ở trường THPT, làm rõ thành tựu, hạn chế và khoảng trống nghiên cứu cần được tiếp tục khai thác.

**Từ khóa:** Quản lý, hoạt động phong trào, học sinh, trường trung học phổ thông, giáo dục toàn diện.

## A REVIEW OF RESEARCH ON THE MANAGEMENT OF STUDENT MOVEMENT ACTIVITIES IN HIGH SCHOOLS

Pham Dao Tien<sup>1</sup>, Nguyen Ngoc Phuong Linh<sup>2</sup><sup>1</sup>Saigon University<sup>2</sup>Graduate Student, Saigon University

Email: pdtien@sgu.edu.vn

**Abstract:** Student movement activities in high schools are an essential component of the comprehensive education system, contributing to the development of students' qualities, abilities, life skills and sense of citizenship. In the context of educational reform under the General Education Program 2018, the effective management of movement activities has become an urgent requirement to ensure orientation, creativity and sustainability. This overview article systematizes domestic and foreign studies on the management of student movement activities in high schools, clarifying achievements, limitations and research gaps that need to be further exploited.

**Keywords:** Management, movement activities, students, high school, comprehensive education.

Nhận bài: 20/08/2025

Phản biện: 20/09/2025

Duyệt đăng: 24/09/2025

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động phong trào học sinh ở trường THPT không chỉ mang tính giải trí mà còn là phương thức giáo dục thiết thực, giúp học sinh “học qua làm”, phát triển năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề. Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hoạt động phong trào được xem là “cầu nối” giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa nhà trường và xã hội. Đặc biệt, các phong trào như “Học sinh 3 tốt”, “Nghiên cứu khoa học kỹ thuật”, “Chiến dịch hoa phượng đỏ”... đang ngày càng được chú trọng và mở rộng trên cả nước.

Tuy nhiên, để các hoạt động này phát huy tối đa giá trị giáo dục, công tác quản lý cần được thực hiện một cách khoa học, bài bản và đồng bộ. Việc tổng quan các nghiên cứu về quản lý hoạt động phong trào học sinh ở trường THPT là cần thiết nhằm cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho các nghiên cứu tiếp theo cũng như hỗ trợ công tác quản lý nhà trường.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

## 2.1. Một số nghiên cứu về quản lý hoạt động phong trào học sinh ở trường THPT

Hoạt động phong trào học sinh, hay còn gọi là hoạt động ngoại khóa (extracurricular activities), từ lâu đã được các nền giáo dục tiên tiến như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc coi là một trụ cột quan trọng trong giáo dục phổ thông. Tại Hoa Kỳ, Fredricks và Eccles (2006) chứng minh học sinh tham gia tích cực vào hoạt động ngoại khóa đạt kết quả học tập tốt hơn và phát triển kỹ năng xã hội, ý thức công dân. Sternberg (2024) bổ sung rằng những trải nghiệm trong âm nhạc, thể thao chuẩn bị cho học sinh kỹ năng ứng phó thực tế hiệu quả hơn cả chương trình chính khóa. Nhật Bản quy định hoạt động câu lạc bộ là bắt buộc (MEXT, 2018), vừa rèn luyện kỷ luật vừa nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo. Ở Hàn Quốc, Kim và Hwang (2019) cho thấy tham gia câu lạc bộ giúp học sinh phát triển mạnh khái niệm bản thân, trong khi Nassar (2025) nhấn mạnh tác động tích cực đến nhân cách và thành tích học tập.

Về quản lý, nhiều học giả quốc tế như Hoy & Miskel (2013), Murphy & Torre (2014) khẳng định vai trò của nhà quản lý trong cung cấp nguồn lực và giám sát. Fielding (2011) đề xuất mô hình “student voice”, đặt học sinh làm trung tâm thiết kế và đánh giá hoạt động. Các nghiên cứu gần đây mở rộng sang mối liên hệ giữa hoạt động phong trào với sức khỏe tâm thần và năng lực công dân toàn cầu, điển hình Bartlett (2025) coi ngoại khóa như “không gian thứ ba” để rèn luyện công bằng xã hội, hay Tawakkal (2025) đề xuất mô hình tích hợp công nghệ, lấy học sinh làm trung tâm.

Tại Việt Nam, hoạt động phong trào chủ yếu do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và hoạt động ngoài giờ lên lớp triển khai. Nhiều văn bản từ Bộ GD&ĐT và Trung ương Đoàn (2020–2025) đã khẳng định vai trò của phong trào trong thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tuy vậy, nhiều nghiên cứu như của Nguyễn Tấn Tài (2011), Nguyễn Thị Nữ Hạnh (2016) chỉ ra hạn chế: hoạt động còn hình thức, thiếu kế hoạch dài hạn, vai trò quản lý của hiệu trưởng chưa phát huy, và thiếu cơ chế đánh giá khoa học. Một số công trình chuyên sâu hơn tập trung vào hướng nghiệp (Nguyễn Quốc Tuấn, 2014) hoặc phân tích bối cảnh nông thôn còn thiếu thốn (Trần Thị Ánh Loan & Nguyễn Quốc Toàn, 2024). Xu hướng nghiên cứu gần đây xoay quanh hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, được xem là cốt lõi trong CTGDPT 2018, song nhiều trường vẫn gặp khó khăn khi biến nội dung này thành phong trào hấp dẫn, bền vững.

Bên cạnh đó, nhiều phong trào tiêu biểu như “Học sinh 3 tốt”, “Xuân tình nguyện”, “Chiến dịch hoa phượng đỏ” tiếp tục lan tỏa mạnh mẽ, trong đó nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT) trở thành điểm nhấn tích cực nhưng cũng gặp trở ngại về nguồn lực, đặc biệt tại vùng nông thôn, miền núi.

Tổng quan nghiên cứu cho thấy hoạt động phong trào góp phần quan trọng vào kết quả học tập, sự phát triển nhân cách và kỹ năng xã hội của học sinh. Do đó, quản lý hoạt động phong trào ở trường phổ thông cần bảo đảm tính hệ thống, khoa học, gắn mục tiêu giáo dục với thiết kế – tổ chức – giám sát phù hợp. Tuy nhiên, còn nhiều hạn chế: nghiên cứu hiện nay thiên về mô tả hơn là phân tích nguyên nhân, thiếu thực nghiệm so sánh, chưa tích hợp quản lý số, và ít khảo sát ý

kiến học sinh. Đây chính là những khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục được bổ sung để nâng cao hiệu quả quản lý phong trào trong bối cảnh mới.

## 2.2. Một số nghiên cứu về nội dung hoạt động phong trào

Nếu như hoạt động dạy học trang bị tri thức, thì hoạt động phong trào tạo điều kiện để các em học sinh vận dụng, trải nghiệm và khẳng định bản thân trong nhiều lĩnh vực. Chính sự đa dạng của các phong trào đã góp phần nuôi dưỡng đam mê, rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng nhân cách và định hướng tương lai cho học sinh.

Các hoạt động phong trào ở trung học phổ thông thường tập trung vào các nội dung sau:

*Phong trào văn hóa – văn nghệ:* Đây là một trong những hoạt động phổ biến nhất các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ lớn, hoạt động các câu lạc bộ nghệ thuật của trường, các cuộc thi, hội diễn văn nghệ của ngành do Sở giáo dục và đào tạo tổ chức, kể chuyện về Bác Hồ, sân khấu hóa tác phẩm văn học, hội thi thời trang tái chế. Các hoạt động này vừa nuôi dưỡng đam mê phát hiện tài năng, khiếu thẩm mỹ, vừa giáo dục truyền thống cho học sinh.

*Phong trào thể dục – thể thao:* Gồm giải bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, bơi lội được tổ chức trong nhà trường, địa phương. Ở cấp độ quốc gia có cuộc thi “Hội khỏe Phù Đổng” là một phong trào toàn quốc, bồi dưỡng tài năng, tuyển chọn vận động viên cho đội tuyển quốc gia.

*Phong trào nghiên cứu khoa học và sáng tạo:* Học sinh tham gia các hoạt động khoa học – công nghệ: thi “Sáng tạo trẻ”, thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố, CLB STEM, dự án khởi nghiệp. Nhiều học sinh THPT Việt Nam đoạt giải cao trong các cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (Intel ISEF) với các dự án về năng lượng tái tạo, robot, trí tuệ nhân tạo.

*Phong trào tình nguyện và nhân đạo:* Các hoạt động như “Tiếp sức mùa thi”, “Ngày Chủ nhật xanh”, hiến máu nhân đạo, quyên góp ủng hộ học sinh nghèo, xây cầu ở vùng nông thôn, quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt,... Thông qua đó, học sinh hình thành tinh thần tương thân tương ái.

*Phong trào hướng nghiệp và khởi nghiệp:* Các buổi hội thảo nghề nghiệp, CLB khởi nghiệp giúp học sinh định hướng tương lai. OECD (2019) chỉ ra rằng trải nghiệm hướng nghiệp sớm làm tăng

khả năng chọn đúng ngành nghề của học sinh. Các hoạt động này phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018: giáo dục hướng nghiệp là nhiệm vụ quan trọng của bậc trung học phổ thông.

*Phong trào giáo dục kỹ năng sống:* Gồm các hoạt động tập huấn kỹ năng mềm: phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng phòng cháy chữa cháy, sơ cứu, thoát hiểm, kỹ năng giao tiếp, quản lý cảm xúc. Bộ GD&ĐT phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia triển khai chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” tại nhiều trường THPT, giúp học sinh vừa học lý thuyết vừa thực hành kỹ năng đi xe an toàn.

### **2.3. Một số nghiên cứu về phương pháp hoạt động phong trào học sinh**

Đề phong trào học sinh trong trường THPT phát huy tối đa giá trị giáo dục, việc lựa chọn cách thức tổ chức giữ vai trò then chốt. Việc lựa chọn và vận dụng phương pháp phù hợp sẽ quyết định mức độ hứng thú, sự tham gia chủ động và hiệu quả rèn luyện của học sinh.

*Phương pháp trải nghiệm – thực hành:* Xuất phát từ lý thuyết giáo dục trải nghiệm của John Dewey (1938) và David Kolb (1984), cho rằng con người học hiệu quả nhất thông qua hành động thực tế. Học sinh được “làm thật” trong bối cảnh thật, sau đó rút kinh nghiệm, từ đó hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ. Phương pháp này giúp học sinh kết nối kiến thức từ sách vở với tình huống thực tế của đời sống thông qua đó kích thích năng lực giải quyết vấn đề và khả năng sáng tạo góp phần nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm với tập thể và xã hội.

*Phương pháp dự án (project-based):* Một phong trào có thể được triển khai như một dự án nhỏ, có mục tiêu, sản phẩm, thời hạn cụ thể. Điều này giúp học sinh hình thành kỹ năng quản lý. Phương pháp này dựa trên mô hình học tập theo dự án, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, có thời hạn, cần sự hợp tác và sản phẩm cuối cùng. Áp dụng vào phong trào học sinh, mỗi hoạt động được tổ chức như một “dự án nhỏ” với mục tiêu, kế hoạch, tiến độ rõ ràng. Với hoạt động phong trào này giúp học sinh rèn kỹ năng quản lý thời gian, phân công công việc, giải quyết xung đột, xây dựng tinh thần trách nhiệm cá nhân trong tập thể.

*Phương pháp hợp tác nhóm:* Xuất phát từ lý thuyết học tập hợp tác (Vygotsky, 1978), coi tương tác xã hội là yếu tố thúc đẩy học tập. Hoạt

động phong trào thường đòi hỏi học sinh làm việc nhóm. Việc phân vai (trưởng nhóm, thư ký, thành viên) giúp học sinh rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, điều hành, ra quyết định, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết tập thể, học cách lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt.

*Phương pháp thi đua – khen thưởng:* Đây là phương pháp truyền thống nhưng hiệu quả. Tạo động lực cạnh tranh lành mạnh thông qua phần thưởng tinh thần (giấy khen, tuyên dương) và vật chất (học bổng, hiện vật). Từ đó khích lệ học sinh tham gia tích cực, tạo không khí sôi nổi hình thành ý thức trách nhiệm tập thể, vì danh dự lớp, danh dự trường.

*Phương pháp tích hợp – liên môn:* Là cách tổ chức phong trào gắn với kiến thức của nhiều môn học khác nhau. Theo Chương trình GDPT 2018, đây là xu hướng tất yếu để giáo dục năng lực toàn diện. Với phương pháp này giúp học sinh hiểu rằng kiến thức không tồn tại rời rạc mà có mối liên hệ mật thiết với nhau, tăng sự hứng thú, sáng tạo khi học sinh thấy được sự liên hệ giữa phong trào và môn học, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên phối hợp liên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

### **2.4. Một số nghiên cứu về hình thức hoạt động phong trào học sinh**

Mỗi hình thức mang một đặc trưng riêng, từ quy mô tổ chức, tính bền vững đến mục tiêu giáo dục. Chính sự phong phú này tạo nên diện mạo sinh động cho đời sống học đường, đồng thời góp phần hiện thực hóa mục tiêu giáo dục toàn diện của Chương trình GDPT 2018. Căn cứ vào nội dung của các hoạt động phong trào hiện nay của các trường THPT có thể chia hoạt động phong trào thành những hình thức sau:

*Hình thức hội thi, hội diễn:* Đây là hình thức hoạt động phong trào có quy mô lớn, mang tính sự kiện, thu hút đông đảo học sinh, giáo viên và đôi khi có sự hỗ trợ từ phía phụ huynh. Các hội thi, hội diễn thường gắn với các lĩnh vực văn hóa – văn nghệ (liên hoan tiếng hát chú ve con, thi kể chuyện về Bác Hồ), thể thao (Hội khỏe Phù Đổng), hay học thuật (thi Olympic các môn học). Theo quan điểm giáo dục trải nghiệm (Dewey, 1938), hội thi tạo cơ hội cho học sinh “học trong hành động”, thể hiện năng lực, đồng thời rèn luyện sự tự tin và bản lĩnh sân khấu. Về mặt quản lý giáo dục, hội thi là công cụ khích lệ tinh thần thi đua, góp phần thực hiện mục tiêu “dạy người – dạy chữ – dạy nghề”.

*Hình thức chiến dịch tình nguyện:* Là hình thức hoạt động phong trào mang tính xã hội cao, thường triển khai theo đợt, ngắn hạn nhưng cường độ cao, tập trung vào những nhiệm vụ cụ thể như: “Ngày Chủ nhật xanh”, “Xuân tình nguyện”, “Chiến dịch hoa phượng đỏ”. Theo UNESCO (2015), các hoạt động tình nguyện giúp học sinh hình thành năng lực công dân, phát triển ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội – những phẩm chất cốt lõi của thế kỷ XXI. Ở góc độ tâm lý, tham gia tình nguyện mang lại cho học sinh cảm giác “có ích” và được tập thể ghi nhận, từ đó củng cố lòng tự trọng và động lực nội tại (Ryan & Deci, 2000 – thuyết Tự quyết định).

*Hình thức câu lạc bộ:* là hình thức bền vững nhất, hoạt động thường xuyên, lâu dài, xoay quanh sở thích, năng lực hoặc lĩnh vực học thuật. Các CLB phổ biến gồm: STEM, âm nhạc, thể thao, kỹ năng sống, ngoại ngữ. Nghiên cứu của Fredricks & Eccles (2006) chứng minh rằng tham gia CLB không chỉ tăng cường kỹ năng xã hội mà còn nâng cao kết quả học tập, do học sinh được rèn luyện tính kỷ luật và năng lực quản lý thời gian. Về quản lý, CLB được coi là “hệ sinh thái nhỏ” trong trường học, nơi học sinh thực hành tự quản, rèn luyện năng lực lãnh đạo, và phát triển bản sắc cá nhân (Eccles & Barber, 1999).

*Hình thức sinh hoạt chuyên đề:* Đây là hình thức hoạt động phong trào gắn với các dịp kỷ niệm, ngày lễ lớn (20/11 – Ngày Nhà giáo Việt Nam; 26/3 – Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; 9/1 – Truyền thống Học sinh, Sinh viên). Nội dung các chuyên đề thường mang tính giáo dục truyền thống, đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống. Đây là cách lồng ghép giáo dục giá trị đạo đức và lý tưởng sống vào các hoạt động tập thể. Về mặt lý luận, sinh hoạt chuyên đề thuộc nhóm “hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp” trong Chương trình GDPT 2018, giúp học sinh kết nối tri thức với thực tiễn, đồng thời xây dựng bản lĩnh công dân.

*Hình thức giao lưu quốc tế:* Đây là hình thức phong trào có ý nghĩa hội nhập, thông qua các hoạt động trao đổi văn hóa, học thuật với học sinh nước ngoài hoặc tham gia các chương trình do UNESCO, UNICEF, AFS... tổ chức. Theo OECD (2019), giao lưu quốc tế giúp học sinh hình thành năng lực công dân toàn cầu (global citizenship), nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp liên văn hóa và khả năng thích

ứng. Về phương diện giáo dục, giao lưu quốc tế giúp học sinh mở rộng tầm nhìn, phá vỡ những định kiến văn hóa, và phát triển ý thức “học để chung sống” – một trong bốn trụ cột giáo dục của UNESCO.

### III. KẾT LUẬN

Tổng quan nghiên cứu cho thấy, trong khi các công trình quốc tế đã xây dựng hệ thống lý luận và thực tiễn phong phú về quản lý hoạt động phong trào học sinh với đặc điểm nổi bật như lấy học sinh làm trung tâm, tích hợp đa ngành, kết hợp phương pháp định lượng và định tính, thì ở Việt Nam các nghiên cứu chủ yếu mới dừng ở phân tích thực trạng và giải pháp rời rạc. Khoảng trống hiện nay thể hiện ở sự thiếu vắng mô hình quản lý tổng thể, tiêu chí đánh giá khoa học, nghiên cứu thực nghiệm và đặc biệt là sự tích hợp công nghệ số. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, việc xây dựng hệ thống quản lý hoạt động phong trào ở trường THPT theo hướng chuyên nghiệp, linh hoạt và hiệu quả là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo tinh thần Chương trình GDPT 2018.

Để hoạt động phong trào phát huy tối đa vai trò giáo dục, cần chú trọng đồng bộ ba yếu tố: nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức. Về nội dung, hoạt động phong trào rất đa dạng: văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, tình nguyện và nhân đạo, hướng nghiệp và khởi nghiệp, cùng giáo dục kỹ năng sống. Các nội dung này đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh, đồng thời hiện thực hóa mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực.

Về phương pháp, các cách tiếp cận như trải nghiệm – thực hành, học qua dự án, hợp tác nhóm, thi đua – khen thưởng và tích hợp liên môn giúp học sinh “học qua làm”, phát triển năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề.

Về hình thức, phong trào được triển khai linh hoạt qua hội thi, chiến dịch tình nguyện, câu lạc bộ, sinh hoạt chuyên đề và giao lưu quốc tế. Đặc biệt, câu lạc bộ và giao lưu quốc tế không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn hình thành năng lực công dân toàn cầu.

Như vậy, kết hợp nội dung phù hợp, phương pháp tiên tiến, hình thức hấp dẫn cùng quản lý khoa học chính là chìa khóa để hoạt động phong trào trở thành “sân chơi giáo dục” hiệu quả, bền vững cho học sinh THPT.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bartlett, T. (2025). Exploring extracurricular clubs in high schools as third spaces for social justice learning. *Journal of Youth Studies*, 28(2), 112–129.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*. Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo & Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. (2022). *Kế hoạch phối hợp giai đoạn 2022–2027*. Hà Nội.
- Dewey, J. (1938). *Experience and Education*. New York: Macmillan.
- Eccles, J. S., & Barber, B. L. (1999). Student council, volunteering, basketball, or marching band: What kind of extracurricular involvement matters? *Journal of Adolescent Research*, 14(1), 10–43.
- Fielding, M. (2011). Student voice and the architecture of educational change. *Educational Review*, 63(4), 385–402.
- Fredricks, J. A., & Eccles, J. S. (2006). Is extracurricular participation associated with beneficial outcomes? Concurrent and longitudinal relations. *Developmental Psychology*, 42(4), 698–713.
- Hoy, W. K., & Miskel, C. G. (2013). *Educational Administration: Theory, Research, and Practice (9th ed.)*. McGraw-Hill.
- Kim, N.-Y., & Hwang, H.-Y. (2019). The impact of school club activities on high school students' self-concept. *Korean Journal of Youth Studies*, 26(3), 115–138.
- Murphy, P., & Torre, D. (2014). *Extracurricular Activities and School Leadership*. Routledge.
- Nassar, F. S. (2025). The impact of extracurricular activities on developing academic performance and social skills. *International Journal of Educational Research*, 41(1), 77–90.
- Nguyễn Tấn Tài. (2011). *Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường THPT tại quận 12, TP. Hồ Chí Minh (Luận văn Thạc sĩ)*. Trường Đại học Sư phạm TP. HCM.
- Nguyễn Thị Nữ Hạnh. (2016). *Biện pháp quản lý các hoạt động phong trào của học sinh THPT tại thành phố Hội An, Quảng Nam (Luận văn Thạc sĩ)*. Đại học Đà Nẵng.
- Nguyễn Quốc Tuấn. (2014). *Quản lý hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT tỉnh Thái Bình (Luận văn Thạc sĩ)*.
- Sternberg, R. J. (2024). Are “extracurricular” activities really extracurricular? *Perspectives on Psychological Science*, 19(3), 301–315.
- Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. (2019). *Chỉ thị số 14/2019/CT-UBND về tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống và tổ chức các hoạt động phong trào học sinh trong trường học*.